

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG	
Số: 410.8	ĐẾN
Ngày: 12.11.2018	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về thẩm định giá của nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 117/TTr-STC ngày 11 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với tài sản hàng hóa, dịch vụ được mua, đi thuê, cho thuê phải thẩm định giá (trừ các nhóm tài sản là vật liệu xây dựng); phân cấp

thẩm quyền về thẩm định giá; trách nhiệm, quyền hạn thẩm định giá của các cơ quan nhà nước, Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước.

2. Các quy định khác về thẩm định giá không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Giá; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá và các quy định khác của pháp luật về thẩm định giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung các cơ quan, đơn vị).

2. Các Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; các dự án đầu tư thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định giá tài sản của cơ quan nhà nước

1. Sở Tài chính là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá thuộc các trường hợp:

a) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, cho thuê, đi thuê tài sản của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

Tài sản là phương tiện vận tải bao gồm: Ô tô, tàu thuyền các loại;

Tài sản là hàng hóa, dịch vụ có giá mua, giá thuê từ 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) đến dưới 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*) trên một đơn vị tài sản là hàng hóa, dịch vụ (hoặc một lô tài sản là hàng hóa, dịch vụ) cho một lần mua, một lần thuê của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Tài sản là hàng hóa, dịch vụ có giá mua, giá thuê từ 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) đến dưới 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*) trên một đơn vị tài sản là hàng hóa, dịch vụ (hoặc một lô tài sản là hàng hóa, dịch vụ) cho một lần mua, một lần thuê của cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

b) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, cho thuê, đi thuê của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, có giá mua, giá thuê từ 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) đến dưới 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) trên một đơn vị tài sản là hàng hóa, dịch vụ (hoặc lô tài sản là hàng hóa, dịch vụ) cho một lần mua, một lần thuê.

c) Giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Bắc Giang (gọi chung là *Phòng TC-KH cấp huyện*) được giao nhiệm vụ thẩm định giá thuộc trường hợp:

Thuộc thẩm quyền quyết định mua, cho thuê, đi thuê tài sản là hàng hóa, dịch vụ của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán thụ hưởng ngân sách huyện, thành phố (gọi chung là *các cơ quan, đơn vị thuộc huyện*) có giá mua, giá thuê từ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) đến dưới 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho một lần mua, một lần thuê.

3. Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước (gọi tắt là Hội đồng thẩm định giá)

a) Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá: Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh giao cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định thành lập Hội đồng; Hội đồng thẩm định giá cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng; Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng; Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng.

b) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh thực hiện thẩm định giá mua, cho thuê, đi thuê tài sản là hàng hóa, dịch vụ đối với các trường hợp:

Mua tài sản là hàng hóa, dịch vụ thuộc bí mật nhà nước;

Tài sản là hàng hóa, dịch vụ mua, cho thuê, đi thuê có giá trị từ 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*) trở lên trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho một lần mua, một lần thuê;

Các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện thực hiện thẩm định giá mua tài sản đối với các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện.

d) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện thẩm định đối với trường hợp: Tài sản là hàng hóa, dịch vụ có giá mua, giá thuê từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến dưới 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho một lần mua, một lần thuê.

đ) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thực hiện thẩm định đối với các trường hợp: Tài sản là hàng hóa, dịch vụ có giá mua, giá thuê từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến dưới 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) trên một đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản) cho một lần mua, một lần thuê.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019; thay thế Quyết định số 803/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh quy định về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý tổng hợp đánh giá về kết quả thẩm định giá trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định giá hoặc đi thuê thẩm định giá định kỳ hàng quý tổng hợp đánh giá về kết quả thẩm định giá, gửi Sở Tài chính trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Quản lý Công sản và Cục Quản lý Giá, Bộ Tài Chính; Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- VP HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP; các phòng;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KT.Từ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà